

Bản án số: 401/2019/HSPT

Ngày 17 tháng 7 năm 2019

“ Nguyễn Hữu N

Giết người, cướp tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 720/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1989 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm Mỹ Thới, thị trấn Mỹ Thọ, huyện C, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Nguyễn Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Bích; Vợ Đoàn Thị Hồng Thu (Ly hôn năm 2017), có 02 con sinh năm 2007 và 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 98/QĐ-XPVPHC ngày 25/6/2018 của Công an xã Mỹ Tân, thành phố C phạt 1.500.000 đồng hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 27/6/2018; Bị tạm giữ ngày 18/10/2018 đến ngày 24/10/2018 tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Ngô Văn Thanh – Trưởng văn phòng luật sư Kiến An thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2018, Nguyễn Hữu N quen biết Nguyễn Quốc T nên hai người nhiều lần liên lạc với nhau qua điện thoại.

Khoảng 23 giờ đêm 12/10/2018, sau khi uống rượu ở quán ven đường Thiên Hộ Vương phía trước Trường Cao đẳng Cộng đồng, N đi bộ vào đường đất bên ngoài hàng rào khu nhà sinh viên số 1 Trường Cao đẳng Cộng đồng. Thấy vắng người và N biết T thích N theo dạng đồng tính nên N điện thoại kêu T đến để mượn tiền tiêu xài và trả nợ. Một lúc sau T chạy xe mô tô hiệu Mio biển số 66K1-014.73 đến rồi tắt máy dựng xe ở cuối con đường đất, chìa khóa còn để trên xe và máng nón bảo hiểm trên xe rồi đi đến nơi N đang đứng. N nảy sinh ý định cướp dây chuyền vàng trên cổ T nên dùng tay trái nắm sau cổ T đè xuống, tay phải đâm móc nhiều cái vào mặt, mũi, cằm, ngực của T rồi tiếp tục dùng 02 tay nắm phía sau đề cổ T xuống, dùng đầu gối phải thúc mạnh nhiều cái vào bụng, ngực, cằm, mặt của T làm T bất tỉnh ngã ngửa xuống đường nhựa. N dùng tay gỡ lấy dây chuyền trên cổ T, gỡ lấy chiếc nhẫn trên ngón giữa bàn tay phải N, lục soát lấy 01 điện thoại cảm ứng trong túi quần của T. Lúc này thấy có đèn xe mô tô chạy vào khu dân cư Hòa Thuận. Sợ bị phát hiện, N dùng 02 tay nắm vào 02 nách kéo T vào vỉa hè cặp hàng rào Trường Cao đẳng Cộng đồng. Khi đè T xuống thì T cử động nên N choàng chân ngồi lên bụng T, 02 đầu gối chạm đất, mặt đối diện với T rồi dùng 02 tay bóp cổ T, T có kêu cứu vùng vẫy, dùng tay gỡ tay N ra nhưng sức yếu không gỡ được, cho đến khi T không còn cử động nữa thì N dừng lại đi ra đường lượm đôi dép và cái quần Jean của T (bị tuột ra khi N kéo) rồi ném về phía khu đất trống. Sau đó N lấy xe mô tô biển số 66K1-014.73 của T chạy đi. Trên đường đi, N lấy điện thoại của T ra nhưng không mở máy được vì bị khóa mật mã nên N ném bỏ điện thoại xuống ao sen cặp đường Lê Đại Hành rồi chạy xe về nhà trọ Ngọc Mi trên đường Lê Đại Hành, thành phố C tắm giặt thay bỏ quần áo dính máu. Sau đó N mở cốp xe của T thấy có 01 bóp da, bên trong có 105.000 đồng, 01 tờ 02 USD và một số giấy tờ. N lấy 105.000 đồng bỏ vào túi quần, cầm bóp trên tay lấy xe chạy đến dốc cầu Rạch Dầu thuộc xã An Bình, huyện C thì quẹo vào con đường nhỏ bên trái dưới chân cầu thì dừng lại, tắt máy xe, rút chìa khóa rồi đẩy xe xuống rạch. Sau đó ném nón bảo hiểm, bóp da có tờ 02 USD cùng giấy tờ và chìa khóa xe ra giữa rạch, rồi đi bộ về nhà trọ Ngọc Mi ngủ.

Trưa ngày 13/10/2018, N đem tài sản đã lấy của T đến bán cho tiệm vàng Kim Long chiếc nhẫn (1,6 chỉ vàng 18K) giá 3.200.000 đồng và bán cho tiệm vàng Hồng Nga sợi dây chuyền (4,2 chỉ vàng 18K) giá 8.250.000 đồng. Số tiền bán vàng N đem trả tiền góp cho Ngân hàng quân đội MB 1.928.000 đồng, trả cho Công ty Tài chính

FE CREDIT 978.000 đồng, trả nợ bạn 550.000 đồng; Mua xe cũ của anh T1 5.500.000 đồng sử dụng vài ngày sau bán xe lại cho anh T1 lấy 5.000.000 đồng tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra bắt giữ N thu giữ 3.660.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 851/KL-KTHS ngày 30/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận Nguyễn Quốc T bị đa chấn thương do vật tày tác động mạnh vào nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương làm gãy hàm dưới và nhiều xương sườn gây dập phổi, sốc chấn thương là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Kết luận định giá 76b/KL-HĐ.ĐGTS ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Đ xác định: sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 4,2 chỉ giá 8.250.000 đồng; chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,6 chỉ giá 3.200.000 đồng; điện thoại OPPO giá 3.000.000 đồng; xe mô tô biển số 66K1-014.73 giá 4.000.000 đồng; 02 USD trị giá 46.540 đồng. Tổng giá trị 18.450.000 đồng.

Ngày 19/10/2018, Cơ quan điều tra truy tìm thu giữ được chiếc điện thoại OPPO dưới ao sen thuộc Khóm Mỹ Trung, phường Mỹ Phú, thành phố C. Cơ quan điều tra còn thu giữ một số vật chứng khác.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận tiền bồi thường chi phí mai táng và tài sản bị lấy tổng cộng là 58.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận xong. Chỉ còn yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố Nguyễn Hữu N về tội “*Giết người*” theo điểm g khoản 1 Điều 123 và tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N tù Chung thân về tội “*Giết người*”, 05 (Năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù Chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống tù có thời hạn với lý do bị cáo phạm tội do bộc phát nhất thời, đã thật thà khai báo, chưa có

tiền án, đã khắc phục hậu quả, gia đình có công với nước, bị cáo là con trai duy nhất, đã ly dị vợ còn phải nuôi 02 con nhỏ. Sau khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận có thực hiện các hành vi như Bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt tù tù Chung thân xuống tù có thời hạn để bị cáo sớm trở thành người lương thiện, hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời, nuôi 02 con nhỏ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại xong.

Luật sư đề nghị xem xét sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại và nộp các khoản án phí xong với tổng số tiền 146.150.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xem xét thêm cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét bị cáo phạm tội mà liên trước đó hoặc ngay sau đó phạm tội rất nghiêm trọng khác, cố tình phạm tội đến cùng nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót. Tuy sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại xong nhưng do Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo tù Chung thân đã là nhẹ nên không thể giảm nhẹ thêm cho bị cáo. Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

[2] Chỉ vì động cơ muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết với người bị hại khi bị hại không đề phòng thì bị cáo dùng vũ lực tấn công làm cho người bị hại ngất rồi thực hiện hành vi cướp tài sản trên người của bị hại. Liên sau khi cướp tài sản, khi thấy người bị hại còn cử động thì bị cáo dùng hai tay bóp cổ bị hại cho đến chết để tiếp tục cướp lấy xe mô tô. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm các tội “Giết người” và “Cướp tài sản” là có căn cứ.

Bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm là tội phạm rất nghiêm trọng. Như vậy hành vi của bị cáo giết người mà liên trước đó và ngay sau đó thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng; Sau khi làm cho nạn nhân ngất và đã cướp lấy tài sản, khi thấy nạn nhân cử động thì bị cáo tiếp tục bóp cổ nạn nhân cho tới chết, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng

định khung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 và tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng, nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, nên cấp phúc thẩm không thể áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng cho bị cáo, mà kiến nghị đến Tòa án nhân dân tối cao xem xét.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng con người, tài sản hợp pháp của người khác, gây đau thương tang tóc cho gia đình người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, gia đình có công cách mạng nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xem xét thêm các tình tiết như: Tập thể người dân Khóm Mỹ Thới và gia đình người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên đã xử phạt bị cáo tù Chung thân đã là nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo có xuất trình thêm sau phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện người bị hại và nộp xong các khoản án phí với tổng số tiền 146.150.000 đồng, nhưng tình tiết này không đến mức để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm các tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N tù Chung thân về tội “*Giết người*” và 05 (Năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung cho cả hai tội là tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ
(Trại tạm giam Công an tỉnh Đ tổng đạt
cho bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

